

Số:368/QĐ-TTYT

Tam Nông, ngày 12 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Nội dung thực hành đối với Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền, Y sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh của Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 15/2023/QH15 ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT về việc quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành Nội dung thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 5480/QĐ- BYT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Tài liệu chuyên môn hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Nội dung thực hành đối với Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền, Y sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh” tại Trung tâm Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng và Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng, Trạm Y tế có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Trí

1. NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số:368/QĐ-TTYYT ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tam Nông)

I. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:

- Đối tượng: Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền.
- Thời gian: 12 tháng.
- Địa điểm thực hành: Trung tâm Y tế
- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành: Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

II. Mục tiêu thực hành:

Sau khi thực hành 12 tháng, Bác sĩ Y học cổ truyền cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc Y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh bằng Y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học hiện đại để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của Y học cổ truyền.
- Kê đơn thuốc Y học cổ truyền theo đối pháp lập phương.
- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.
- Thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, châm cứu, bấm huyệt....

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau:

- + Hồi sức cấp cứu: 03 tháng.
- + Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 06 tháng.
- + Dược cổ truyền: 03 tháng.

2. Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh
I	Hồi sức cấp cứu		
		1.	Hôn mê
		2.	Sốc phản vệ
		3.	Ngộ độc cấp
		4.	Suy tim cấp
		5.	Cơn đau thắt ngực
		6.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7.	Nhồi máu cơ tim cấp
		8.	Cơn tăng huyết áp
		9.	Cơn hen phế quản nặng
		10.	Phù phổi cấp
		11.	Suy hô hấp cấp
		12.	Xuất huyết tiêu hóa
		13.	Thùng tạng rỗng
		14.	Rối loạn nước điện giải
		15.	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		16.	Viêm mũi xoang
		17.	Viêm họng cấp, mạn
		18.	Viêm phế quản
		19.	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		20.	Viêm phổi tắc nghẽn
		21.	Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn		
		22.	Thiếu máu cơ tim

		23.	Tăng huyết áp
		24.	Bệnh động mạch chi dưới
		25.	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		
		26.	Hội chứng lý
		27.	Hội chứng ruột kích thích
		28.	Viêm gan cấp, mạn
		29.	Ung thư gan
		30.	Xơ gan
		31.	Viêm dạ dày
		32.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		33.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		34.	Sỏi mật
		35.	Trĩ nội
		36.	Trĩ ngoại
		37.	Trĩ hỗn hợp
		38.	Nứt kẽ hậu môn
V	Hệ Nội tiết		
		39.	Bệnh đái tháo đường
		40.	Suy tuyến giáp
		41.	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		42.	Sỏi tiết niệu
		43.	Viêm đường tiết niệu
		44.	Viêm cầu thận cấp, mạn
		45.	Suy thận
		46.	Hội chứng thận hư
VII	Khớp - xương - thần kinh		
		47.	Liệt nửa người
		48.	Tai biến mạch máu não
		49.	Di chứng viêm não
		50.	Rối loạn thần kinh thực vật
		51.	Viêm rỗ, dây đám rối thần kinh

		52.	Viêm đa dây thần kinh
		53.	Hội chứng thắt lưng - hông
		54.	Suy nhược thần kinh
		55.	Loãng xương
		56.	Viêm khớp dạng thấp
		57.	Thoái hóa khớp
		58.	Hội chứng cổ - vai - tay
		59.	Gút
		60.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		61.	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		62.	Mề đay
		63.	Vẩy nến
		64.	Viêm da cơ địa
		65.	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		66.	Đái dầm
		67.	Còi xương trẻ em
		68.	Bại não
		69.	Sốt phát ban
		70.	Thủy đậu
		71.	Bệnh chân tay miệng
X	Bệnh khác		
		72.	Suy nhược cơ thể
		73.	Rối loạn kinh nguyệt
		74.	Động thai
		75.	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
		76.	U xơ tử cung
		77.	Rối loạn tiền mãn kinh

3. Dược cổ truyền:

STT	NỘI DUNG
1	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc Y học cổ truyền
2	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp

3	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu
4	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc cổ truyền: Thục địa, Hà thủ ô, Bán hạ chế
5	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc có độc tính của Y học cổ truyền: Mã tiền, Phụ tử chế, Bạch phụ tử

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số:368/QĐ-TTYYT ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Trung Tâm Y tế huyện Tam Nông)

I. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:

- Đối tượng: Y sĩ Y học cổ truyền.
- Thời gian: 09 tháng.
- Địa điểm thực hành: Trung tâm Y tế huyện Tam Nông
- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành: Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

II. Mục tiêu thực hành:

Sau khi thực hành 09 tháng, Y sĩ Y học cổ truyền cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc Y học cổ truyền.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc Y học cổ truyền.

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện kỹ năng khám bệnh Y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn điều trị.
- Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.
- Thực hiện được kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và kê đơn điều trị một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của Y học cổ truyền được quy định tại Phụ lục 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT về việc quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Biết sử dụng một số cây thuốc nam thiết yếu quy định tại Thông tư số 13/VBHN-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc Y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người

thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung:

- Bao gồm các phần sau:
- + Cấp cứu: 03 tháng.
- + Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 04 tháng.
- + Dược cổ truyền: 02 tháng.

2. Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh thường gặp
I	Các bệnh cấp cứu		
		1.	Sốt cao, sốt cao co giật
		2.	Cơn hen phế quản nặng
		3.	Cơn tăng huyết áp
		4.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		5.	Nhồi máu cơ tim cấp
		6.	Sốc phản vệ
		7.	Suy hô hấp cấp
		8.	Xuất huyết tiêu hóa
		9.	Say nắng, say nóng
		10.	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		11.	Viêm mũi xoang
		12.	Viêm họng cấp, mạn
		13.	Viêm phế quản
		14.	Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn		
		15.	Tăng huyết áp
IV	Hệ tiêu hóa		
		16.	Hội chứng lỵ
		17.	Hội chứng ruột kích thích
		18.	Viêm gan cấp, mạn
		19.	Viêm dạ dày

		20.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		21.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		22.	Sỏi mật
		23.	Viêm ruột thừa
V	Hệ tiết niệu		
		24.	Viêm đường tiết niệu
		25.	Sỏi tiết niệu
VI	Khớp - xương - thần kinh		
		26.	Rối loạn thần kinh thực vật
		27.	Hội chứng thắt lưng - hông
		28.	Suy nhược thần kinh
		29.	Viêm khớp dạng thấp
		30.	Thoái hóa khớp
		31.	Hội chứng cổ - vai - tay
		32.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		33.	Liệt nửa người
		34.	Tai biến mạch máu não
		35.	Gút
VII	Da liễu		
		36.	Mụn nhọt
		37.	Mề đay
		38.	Vẩy nến
		39.	Viêm da cơ địa
		40.	Bệnh zona thần kinh
XIII	Nhi khoa		
		41.	Đái dầm
		42.	Còi xương trẻ em
		43.	Sốt phát ban
		44.	Thủy đậu
		45.	Bệnh chân tay miệng
IX	Bệnh khác		
		46.	Suy nhược cơ thể
		47.	Rối loạn kinh nguyệt

		48.	Động thai
		49.	Tăng sinh lành tính tiền liệt tuyến
		50.	U xơ tử cung

3. Dược cổ truyền:

TT	Năng lực cần đạt
1	Nhận biết các vị thuốc y học cổ truyền
2	Biết quy trình sơ chế, bào chế đơn giản của một số vị thuốc YHCT
3	Nhận biết và cách sử dụng một số cây thuốc nam thường dùng theo Quy định số 4664/QĐ-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2104 của Bộ Y tế

IV. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.